TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 6 -2023
V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào;
Bà Lương Thị Thùy Dương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGD ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh C, có mặt

Bị đơn: Anh Mai Chiếm L, sinh năm: 1980; địa chỉ: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Mai Chiếm L và chị Trần Thị C đăng ký kết hôn ngày 08/01/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình C sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói C. Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Mai Chiếm L.

Về con chung: Anh Mai Chiếm L và chị Trần Thị C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn:

Tại phiên hòa giải ngày 07/4/2023, anh L yêu cầu chia tài sản chung và nợ

chung nhưng không có đơn yêu cầu và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Tòa án không thụ lý yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Mai Chiếm L.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Mai Chiếm L cư trú tại: Khu phố 3, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị C và Mai Chiếm L đăng ký kết hôn ngày 08/01/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị C là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng C sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vã, hôn nhân không có tiếng nói C. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương và chi hội phụ nữ khu phố nơi anh L và chị C sinh sống cho biết: Cuộc sống hôn nhân của anh L và chị C có mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền và hội phụ nữ không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị C được ly hôn anh Mai Chiếm L.

[2.2] Về con chung: Anh L và chị C không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị C không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, tại các phiên

họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh L không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải*". Như vậy, yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh L tại phiên tòa sơ thẩm là vượt quá phạm vi xem xét trong quá trình giải quyết vụ án. Anh L có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ án độc lập.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Mai Chiếm L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 08/01/2021).*

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000627 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- UBND phường Đông Giang, tp Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vũ Xuân